

Đơn vị: VIỆN KHOA HỌC ĐO ĐẠC VÀ BẢN ĐỒ
Mã QHNS: 1059302

Mẫu số C11-HD
(Theo Thông tư số 107/2017/TT-BTC
ngày 10/10/2017 của Bộ Tài chính)

HỢP ĐỒNG NGHIÊN CỨU KHOA HỌC

Số: 04/2020-TNMT.2018.07.06

Căn cứ Hợp đồng khoa học và công nghệ số: VĐĐBĐ-TNMT.2018.07.06 ngày 26/02/2018 giao thực hiện đề tài: “Nghiên cứu xây dựng hệ thống quan trắc tiếng ồn trực tuyến tại khu vực đô thị bằng công nghệ WebGIS và truyền dẫn không dây” giữa Viện Khoa học Đo đạc và Bản đồ với Chủ nhiệm đề tài.

Hôm nay, ngày 08 tháng 5 năm 2020 tại Viện Khoa học Đo đạc và Bản đồ, số 479 - Hoàng Quốc Việt - Bắc Từ Liêm - Hà Nội, gồm có:

Bên giao (Bên A): Viện Khoa học Đo đạc và Bản đồ

Đại diện: Ông Nguyễn Phi Sơn, Chức vụ: Viện trưởng

Địa chỉ: Đường Hoàng Quốc Việt - Cầu Giấy - Hà Nội.

Điện thoại: 024.6269.4414

Tài khoản: 3713.0.1059302 Tại: Kho bạc Nhà nước Hà Nội

Mã QHNS: 1059302

Mã số thuế: 0100104193

Chủ nhiệm đề tài: ThS. Nguyễn Thị Huệ

Bên nhận (Bên B): Trung tâm Hỗ trợ phát triển Khoa học kỹ thuật

Đại diện: Ông Nguyễn Trường Xuân

Chức vụ: Giám đốc

Điện thoại: 024.3752.4447

Địa chỉ: Nhà A, Trường Đại học Mỏ - Địa chất. Số 18, Phố Viên, phường Đức Thắng, Quận Bắc Từ Liêm, TP. Hà Nội.

Số tài khoản: 1462201005013 tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, chi nhánh Tây Đô.

Mã số thuế: 0100764383

Cùng ký kết hợp đồng nghiên cứu khoa học triển khai nghiên cứu các nội dung của đề tài như sau:

I- Những điều khoản chung về Hợp đồng:

- Nội dung hợp đồng: Bên A giao cho bên B thực hiện xây dựng Xây dựng WebGIS cung cấp trực tuyến thông tin, dữ liệu ô nhiễm tiếng ồn. (chi tiết xem phụ lục kèm theo).

- Thời gian thực hiện hợp đồng: kể từ ngày ký hợp đồng đến hết ngày 31 tháng 3 năm 2021.

- Phương thức thanh toán tiền: chuyển khoản
- Giá trị Hợp đồng: **565.249.000 đ** (Năm trăm sáu lăm triệu, hai trăm bốn chín nghìn đồng chẵn).
- Xử phạt các các hình thức vi phạm hợp đồng:

Bên nhận khoán cam kết thực hiện nghiêm chỉnh hợp đồng nghiên cứu khoa học của Viện trưởng. Sản phẩm giao nộp đúng thời hạn, đảm bảo chất lượng đạt yêu cầu và đầy đủ số lượng.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng nếu có các yêu cầu thay đổi hoặc bổ sung, hai bên phải kịp thời thoả thuận bằng văn bản (thông qua Phòng Khoa học, Đào tạo, Hợp tác Quốc tế và Tạp chí) để giải quyết. Các thay đổi và bổ sung này là bộ phận của hợp đồng để làm căn cứ khi nghiệm thu.

II- Trách nhiệm và quyền lợi của Bên nhận khoán:

a) Bên A giao cho bên B thực hiện Xây dựng WebGIS cung cấp trực tuyến thông tin, dữ liệu ô nhiễm tiếng ồn.

b) Trách nhiệm:

1. Báo cáo tiến độ theo đúng Quy định hiện hành.
2. Giao nộp sản phẩm là 01 WebGis:
3. Chất lượng báo cáo phải đảm bảo yêu cầu về chất lượng khoa học, đầy đủ thông tin và phục vụ cho quá trình nghiên cứu của đề tài.
4. Thời gian giao nộp: Theo yêu cầu chủ nhiệm đề tài và chậm nhất là ngày 31/3/2021.

c) Quyền lợi:

- Tổng giá trị hợp đồng là **565.249.000 đ** (Năm trăm sáu lăm triệu, hai trăm bốn chín nghìn đồng chẵn).

III- Trách nhiệm và quyền lợi của Bên giao khoán

a) Trách nhiệm:

- Tạo điều kiện thuận lợi về tài liệu, cơ sở pháp lý và thời gian để Bên nhận hoàn thành tốt và đúng thời hạn nhiệm vụ được giao.

- Kiểm tra tiến độ thực hiện công việc, khối lượng, chất lượng sản phẩm.

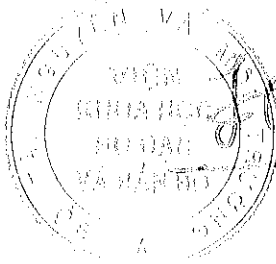
b) Nghĩa vụ:

- Tạm ứng 50% giá trị hợp đồng theo tiến độ thực hiện của công việc và tiến độ cấp kinh phí của đề tài.

- Thanh toán giá trị còn lại của hợp đồng khi có kết quả nghiệm thu, thanh lý hợp đồng và Bên B phải xuất hóa đơn tài chính cho bên A.

Hợp đồng này được lập thành 6 bản có giá trị như nhau, mỗi bên giữ 3 bản.

BÊN A (BÊN GIAO)
VIỆN TRƯỞNG
VIỆN KHOA HỌC ĐO ĐẠC VÀ BẢN ĐỒ

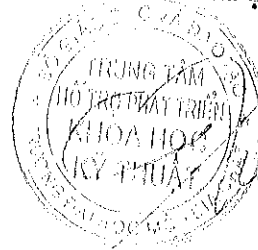


Nguyễn Phi Sơn
CHỦ NHIỆM ĐỀ TÀI

Thị Huệ

Nguyễn Thị Huệ

BÊN B (BÊN NHẬN)
GIÁM ĐỐC
TRUNG TÂM HỖ TRỢ PHÁT
TRIỂN KHOA HỌC KỸ THUẬT



Nguyễn Trường Xuân

Phụ lục

(Kèm theo Hợp đồng nghiên cứu khoa học: 04/2020-TNMT.2018.07.06 ngày 08 tháng 05 năm 2020)

Đề tài: Nghiên cứu xây dựng hệ thống quan trắc tiếng ồn trực tuyến tại khu vực đô thị bằng công nghệ WebGIS và truyền dẫn không dây.

DỰ TOÁN KINH PHÍ XÂY DỰNG WEBGIS CUNG CẤP THÔNG TIN, DỮ LIỆU Ô NHIỆM TIẾNG ỒN TRỰC TUYẾN

Đơn vị tính: đồng

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Khó khăn	Khối lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	2	3	4			
I	THU THẬP YÊU CẦU PHẦN MỀM VÀ PHÂN TÍCH NỘI DUNG THÔNG TIN DỮ LIỆU					43.428.052
<i>1</i>	<i>Thu thập, xác định yêu cầu phần mềm</i>					<i>43.428.052</i>
1	Thu thập yêu cầu phần mềm	THSD	1	22,8	368.654	8.386.878
			2	22,8		0
			3	22,8		0
2	Xác định yêu cầu chức năng	THSD	1	22,8	1.228.457	27.947.391
			2	22,8		0
			3	22,8		0
3	Xác định yêu cầu phi chức năng	Phần mềm	1	1,0	5.974.080	5.974.080
			2	1,0		0
			3	1,0		0
4	Quy đổi trường hợp sử dụng	THSD	1-3	22,8	49.218	1.119.703
II	MÔ HÌNH HÓA CHI TIẾT NGHIỆP VỤ					68.208.965
1	Mô hình hóa chi tiết quy trình, nghiệp vụ	THSD	1	22,8		0
			2	22,8	972.014	22.113.309
			3	22,8		0
2	Mô hình hóa biểu đồ trường hợp sử dụng nghiệp vụ	THSD	1	22,8		0
			2	22,8	2.026.183	46.095.655
			3	22,8		0
III	THIẾT KẾ					159.009.164
1	Thiết kế kiến trúc phần mềm	THSD	1	22,8		0
			2	22,8	1.026.774	23.359.113
			3	22,8		0
2	Thiết kế biểu đồ trường hợp sử dụng	THSD	1	22,8		0
			2	22,8	2.026.183	46.095.655
			3	22,8		0
3	Thiết kế biểu đồ hoạt động	THSD	1	22,8		0

			2	22,8	975.731	22.197.890
			3	22,8		0
4	Thiết kế biểu đồ tuần tự	THSD	1	22,8		0
			2	22,8	975.731	22.197.890
			3	22,8		0
5	Thiết kế biểu đồ lớp	THSD	1	22,8		0
			2	22,8	1.621.127	36.880.634
			3	22,8		0
6	Thiết kế giao diện phần mềm	THSD	1	22,8	363.867	8.277.981
			2	22,8		0
			3	22,8		0
IV	LẬP TRÌNH					171.953.467
1	Viết mã nguồn	THSD	1	22,8	6.781.264	154.273.750
			2	22,8		0
			3	22,8		0
2	Tích hợp mã nguồn	THSD	1	22,8	777.130	17.679.717
			2	22,8		0
			3	22,8		0
V	KIỂM THỬ					46.647.355
1	Kiểm tra mã nguồn theo quy tắc lập trình	THSD	1	18,20		
			1-3	22,8	220.942	5.026.427
			3	29,58		0
2	Kiểm tra mức thành phần	THSD	1	22,8		0
			2	22,8	1.336.565	30.406.853
			3	22,8		0
3	Kiểm tra mức hệ thống	THSD	1	22,8		0
			2	22,8	492.926	11.214.076
			3	22,8		0
VI	TRIỂN KHAI					34.549.958
1	Đóng gói phần mềm	THSD	1	22,8	296.853	6.753.409
			2	22,8		0
			3	22,8		0
2	Cài đặt phần mềm	THSD	1	22,8	88.859	2.021.545
			2	22,8		0
			3	22,8		0
3	Xây dựng tài liệu hướng dẫn sử dụng phần mềm	THSD	1	22,8	282.000	6.415.497
			2	22,8		0
			3	22,8		0
4	Hướng dẫn, hỗ trợ sử dụng cho người dùng cuối	THSD	1	22,8	850.967	19.359.507
			2	22,8		0
			3	22,8		0

VII	QUẢN LÝ VÀ CẬP NHẬT THAY ĐỔI						26.916.046
1	Ghi nhận yêu cầu thay đổi	THSD	1	18,20			
			1-3	22,8	195.420	4.445.815	
			3	29,58		0	
2	Cập nhật các sản phẩm để đáp ứng yêu cầu thay đổi	THSD	1	18,20			0
			1-3	22,8	987.702	22.470.231	
			3	29,58			
VIII	NGHIỆM THU VÀ GIAO NỘP SẢN PHẨM						14.535.893
1	Lập báo cáo tổng kết kỹ thuật và phục vụ nghiệm thu sản phẩm	THSD	1	18,20			
			1-3	22,8	514.247	11.699.130	
			3	29,58			
2	Đóng gói các sản phẩm dạng giấy và dạng số	THSD	1	18,20			
			1-3	22,8	115.372	2.624.703	
			3	29,58			
3	Giao nộp sản phẩm	Phần mềm	1	0,80			
			1-3	1,0		212.060	
			3	1,30			
	Tổng cộng (đã bao gồm 10% thuế VAT)						565.248.900
	Làm tròn						565.249.000

(Năm trăm sáu lăm triệu, hai trăm bốn chín nghìn đồng chẵn)

Đơn vị: VIỆN KHOA HỌC ĐO ĐẠC VÀ BẢN ĐỒ
Mã QHNS: 1059302

Mẫu số C12-HD
(Theo Thông tư số 107/2017/TT-BTC
ngày 10/10/2017 của Bộ Tài chính)

**BIÊN BẢN NGHIỆM THU VÀ THANH LÝ HỢP ĐỒNG
NGHIÊN CỨU KHOA HỌC**
Số: 04/2020-TNMT.2018.07.06

Căn cứ vào hợp đồng nghiên cứu khoa học số 04/2020-TNMT.2018.07.06 ký ngày 08 tháng 05 năm 2020 giữa **Bên A** là Ông Nguyễn Phi Sơn, đại diện cho Viện Khoa học Đo đạc và Bản đồ (Bên giao) và **bên B** là ông Nguyễn Trường Xuân (Đại diện Bên nhận);

Căn cứ biên bản bàn giao sản phẩm hợp đồng nghiên cứu khoa học ngày 22/3/2021.

Hôm nay, ngày 22/3/2021 chúng tôi tổ chức nghiệm thu và thanh lý hợp đồng.

Bên giao (Bên A): Viện Khoa học Đo đạc và Bản đồ

Đại diện là ông: Nguyễn Phi Sơn, Chức vụ: Viện trưởng

Địa chỉ: Đường Hoàng Quốc Việt - Cầu Giấy - Hà Nội.

Điện thoại: 024.6269.4414

Tài khoản: 3713.0.1059302 Tại: Kho bạc Nhà nước Hà Nội

Mã QHNS: 1059302

Mã số thuế: 0100104193

Chủ nhiệm đề tài: ThS. Nguyễn Thị Huệ

Bên nhận (Bên B): Trung tâm Hỗ trợ phát triển Khoa học kỹ thuật

Đại diện: Ông Nguyễn Trường Xuân

Chức vụ: Giám đốc

Điện thoại: 024.3752.4447

Địa chỉ: Nhà A, Trường Đại học Mỏ - Địa chất. Số 18, Phố Viên, phường Đức Thắng, Quận Bắc Từ Liêm, TP. Hà Nội.

Số tài khoản: 1462201005013 tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, chi nhánh Tây Đô.

Mã số thuế: 0100764383

Sau khi kiểm tra xem xét quá trình thực hiện hợp đồng và sản phẩm của bên B bàn giao cho bên A (chi tiết xem phụ lục đính kèm).

Hai bên nhất trí kết luận như sau:

- Về sản phẩm: các sản phẩm liên quan đến các hạng mục “Xây dựng

WebGIS cung cấp trực tuyến thông tin, dữ liệu ô nhiễm tiếng ồn” có nội dung đạt yêu cầu, đủ số lượng, đảm bảo chất lượng và đúng thời gian quy định:

- Hai bên thống nhất nghiệm thu và thanh lý các hạng mục công việc nói trên với tổng giá trị hợp đồng là **565.249.000 đ** (Năm trăm sáu mươi lăm triệu, hai trăm bốn mươi chín nghìn đồng chẵn), trong đó:

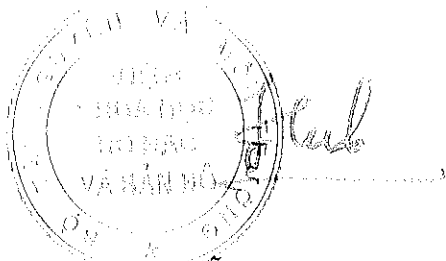
+ Số tiền Bên B đã tạm ứng là: **0 đ**.

+ Số tiền Bên B còn được thanh toán: **565.249.000 đ** (Năm trăm sáu mươi lăm triệu, hai trăm bốn mươi chín nghìn đồng chẵn).

Biên bản được 2 bên thông qua và thống nhất nghiệm thu và thanh lý hợp đồng.

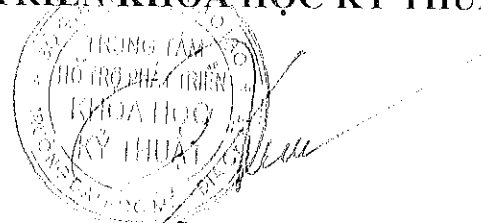
Biên bản nghiệm thu và thanh lý hợp đồng được lập thành 6 bản có giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên giữ 3 bản

BÊN A (BÊN GIAO)
VIỆN TRƯỞNG
VIỆN KHOA HỌC ĐO ĐẠC VÀ BẢN ĐỒ



Nguyễn Phi Sơn

BÊN B (BÊN NHẬN)
GIÁM ĐỐC
TRUNG TÂM HỖ TRỢ PHÁT
TRIỂN KHOA HỌC KỸ THUẬT



Nguyễn Trường Xuân

CHỦ NHIỆM ĐỀ TÀI

Nguyễn Thị Huệ

Nguyễn Thị Huệ